

Bản án số: 129/2021/HS-ST

Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Hồng Diễm Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Ông Lương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **129/2021/QĐXXST-HS** ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Tô Văn T, sinh năm 1978, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B; chỗ ở: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Tô Văn H, sinh năm 1955 và bà Đặng Thị A, sinh năm 1960; tiền sự: Không; tiền án: Tô Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 106/2019/HS-ST ngày 12/07/2019. Bị cáo chấp hành xong án phí ngày 16/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2020.

Nhân thân:

- Ngày 14/12/2012, Tô Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 254/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2013. Chấp hành xong án phí ngày 17/4/2013.

- Ngày 07/01/2015, Tô Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2016. Chấp hành xong án phí ngày 16/4/2015.

+ Ngày 17/4/2017, Tô Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định số 27/QĐ-TA về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ở Trung tâm giáo dục, Lao động và Tạo việc làm tỉnh Bình Dương thời hạn 01 năm 06 tháng đã chấp hành xong ngày 08/9/2018.

Ngày 18/3/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt

- *Bị hại:* Bà Lê Thị T2, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: tổ 4, khu phố 4 phường T, thị xã B, tỉnh B. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Thị A, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/01/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-366.96 đến nhà bạn ở khu công nghiệp Mỹ Phước 3 chơi. Rạng sáng ngày 10/01/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 61G1-366.96 đi về nhà ở khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình D. Trên đường về, do không có tiền tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định vào khu dân cư Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát tìm kiếm tài sản của người dân để sở hữ lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, khi đi ngang qua quán phở Minh Hiếu tại đường NL3 thuộc khu phố 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát của bà Lê Thị T2 (sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: tổ 4, khu phố 4 phường T, thị xã B, tỉnh B), T phát hiện bên hông trái quán phở có một chuồng gà dựng tạm bằng lưới B40, bên trong có nuôi gà thịt và quan sát thấy quán phở đóng cửa, tắt đèn, không người xung quanh. T liền quay xe lại dừng phía trước quán phở Minh Hiếu rồi xuống xe, lén lút đi lại chỗ chuồng gà bắt trộm được ba con gà mái (trong đó: 02 con gà có lông màu nâu, 01 con gà lông màu trắng xám) giấu vào bên trong áo khác rồi đi ra điều khiển xe chạy đi. Khi chạy đến đoạn đường DL4, khu phố 4, phường Thới Hòa, cách quán phở Minh Hiếu khoảng 800m, T thấy lực lượng Công an phường Thới Hòa đang tuần tra trên đường nên tăng ga bỏ chạy. Lực lượng Công an nghi vấn nên truy đuổi theo T đến đoạn đường NE8, khu phố 3B, phường Thới Hòa thì bắt kịp và yêu cầu T dừng xe lại kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, T thừa nhận 03 con gà giấu trong túi áo khoác của mình là do T vừa bắt trộm được tại quán phở Minh Hiếu. Lực lượng Công an dẫn T quay lại quán phở Minh Hiếu để xác định hiện trường. Tại đây, 01 con gà lông màu trắng xám bị xổng chạy mất. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-366.96

- 02 con gà mái có lông màu nâu, tổng trọng lượng 3,4 kg

Quá trình điều tra, Tô Văn T đã khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Chị Lê Thị T2 khai 03 con gà mái của mình bị mất trộm có tổng trọng lượng là 05 kg. Đối với con gà bị xổng chạy mất, chị T2 không yêu cầu T bồi thường.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 03/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 03 con gà thịt có tổng trọng lượng 05 ký, trị giá 450.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-366.96, xe do ông Võ Văn Đ (sinh năm 1964; hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường C, thị xã B, tỉnh B) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, ông Đ bán lại cho bà Đặng Thị A (sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) là mẹ ruột của T có làm giấy tờ giao bán xe mô tô, nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 17/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả xe cho bà A.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKSBC ngày 30/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tô Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tô Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo Tô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát; nội dung bản Cáo trạng số 145/CT-VKSBC ngày 30/7/2021. Bị cáo và bị hại không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận định giá tài sản ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 10/01/2021, tại đường NL3 thuộc khu phố 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương Tô Văn T đã có hành vi lén lút trộm 03 con gà của bị hại Lê Thị T2. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 450.000 đồng. Tô Văn T trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp đã bị kết án về tội này theo Bản án số 106/2019/HS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, lười lao động bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét T2 diện tình tiết định khung hình phạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian không chỉ nhằm trừng trị bị cáo mà còn giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời có tác dụng giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do đó, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-366.96 do bà Đặng Thị A (mẹ ruột của T) là chủ sở hữu. Bà A cho T sử dụng xe mà không biết T sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả xe cho bà A là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tô Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13/9/2021 đối với bị cáo Tô Văn T cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tô Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Diễm Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Nhân Nguyễn Thị Thắm

Phan Hồng Diễm Phúc